**Cần hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác quốc tế về nhà giáo**

Sự phát triển chính sách hợp tác quốc tế về nhà giáo trở nên đa dạng hơn, phức tạp hơn, thách thức hơn trong bối cảnh hình thành thị trường giáo dục.

Hợp tác quốc tế về nhà giáo là một nội dung quan trọng trong [Dự thảo Luật Nhà giáo](https://giaoduc.net.vn/gdvn-post243011.gd). Đó vốn là một thành phần không thể thiếu trong hợp tác quốc tế về giáo dục vốn đã được quy định trong Luật Giáo dục.

Tuy nhiên, cả trong Luật Giáo dục và Dự thảo Luật Nhà giáo, hợp tác quốc tế vẫn được nhìn nhận chủ yếu theo quan điểm truyền thống với cách tiếp cận coi giáo dục là lợi ích công, việc hợp tác phát triển giáo dục được thực hiện theo cơ chế giúp đỡ nhau, không nhằm mục đích lợi nhuận.

Trên thực tế, từ khi Việt Nam gia nhập WTO, hợp tác quốc tế về giáo dục đã chuyển sang một giai đoạn phát triển mới, cao hơn và phức tạp hơn.

Đó là hội nhập quốc tế về giáo dục với sự hình thành và phát triển một thành phần mới bên cạnh thành phần hợp tác quốc tế truyền thống theo cơ chế phi thương mại.

Thành phần mới là thương mại dịch vụ giáo dục với cách tiếp cận coi giáo dục là một dịch vụ khả mại, việc đầu tư phát triển giáo dục được thực hiện theo cơ chế thị trường, vì lợi nhuận.

Vì thế sự phát triển chính sách [hợp tác quốc tế](https://giaoduc.net.vn/gdvn-post241644.gd) về nhà giáo cũng đã vượt ra ngoài khuôn khổ thông thường của hợp tác quốc tế truyền thống mà trở nên đa dạng hơn, phức tạp hơn, thách thức hơn trong bối cảnh hình thành thị trường giáo dục.

Về mặt cấu trúc, hợp tác quốc tế về nhà giáo ngày nay gồm 4 thành phần như sau:

Thành phần 1: Nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học theo cơ chế hợp tác quốc tế truyền thống phi thương mại.

Thành phần 2: Nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học theo cơ chế thương mại dịch vụ giáo dục.

Thành phần 3: Nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học theo cơ chế hợp tác quốc tế truyền thống phi thương mại.

Thành phần 4: Nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học theo cơ chế thương mại dịch vụ giáo dục.

Bài viết này muốn có những trao đổi về thể chế, chính sách hợp tác quốc tế về nhà giáo theo các thành phần nói trên để góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật Nhà giáo.

[](https://img.giaoduc.net.vn/w700/Uploaded/2025/edxwpcqdh/2024_06_02/giaoduc-5016.jpg)Ảnh minh hoạ: Baochinhphu.vn

**Nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài theo cơ chế hợp tác quốc tế truyền thống phi thương mại**

Luật Giáo dục của Việt Nam, kể từ văn bản đầu tiên năm 1998 đến văn bản hiện nay năm 2019, đều có quy định: “Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật theo hình thức tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân trong nước cấp hoặc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ”.

Mới đây, quy định này đã được cụ thể hóa trong Nghị định số 86/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 9 năm 2021 nêu rõ việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Như vậy, đã hình thành khung pháp lý cần thiết cho việc khuyến khích, tạo điều kiện cho nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học.

Trên thực tế, kể cả trước đổi mới cho đến suốt tiến trình đổi mới giáo dục, chúng ta đã phát huy rất hiệu quả cơ chế hợp tác quốc tế truyền thống trong đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo.

Đến nay để đẩy nhanh tiến trình chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, đặc biệt đối với giảng viên đại học, chúng ta đã có nhiều hình thức hợp tác quốc tế về nhà giáo, bao gồm liên kết đào tạo bằng kinh phí viện trợ thông qua các thỏa thuận/hiệp định hợp tác song phương hoặc đa phương; liên kết đào tạo bằng ngân sách nhà nước (Đề án 322, Đề án 911, mới đây là Đề án 89); liên kết đào tạo kí kết giữa các cơ sở đào tạo của Việt Nam với các cơ sở đào tạo của nước ngoài.

[](https://giaoduc.net.vn/hop-tac-quoc-te-la-yeu-to-quan-trong-de-thuc-day-chat-luong-dao-tao-nckh-post239716.gd)

## [Hợp tác quốc tế là yếu tố quan trọng để thúc đẩy chất lượng đào tạo, NCKH](https://giaoduc.net.vn/hop-tac-quoc-te-la-yeu-to-quan-trong-de-thuc-day-chat-luong-dao-tao-nckh-post239716.gd)

Đặc biệt với việc phát huy quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học, đã có bước phát triển mạnh trong hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục Việt Nam với cơ sở giáo dục nước ngoài thông qua các hình thức trao đổi nhà giáo, đào tạo dài hạn và ngắn hạn, tổ chức các lớp học chuyên đề, các hội nghị và hội thảo khoa học.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu về người Việt Nam ra nước ngoài để được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thì việc phát huy vai trò và qua đó nâng cao năng lực của nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài trong giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học, tham gia các tổ chức giáo dục quốc tế còn hạn chế.

Đây là một vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới trong tiến trình xây dựng đội ngũ nhà giáo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Cũng cần lưu ý bảo đảm sự nhất quán về chính sách khi cử nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, tránh tình trạng như vụ việc nhiều giáo viên đi giảng dạy tiếng Việt tại Lào nhiệm kỳ 2021-2023 chậm được nhận tiền lương chỉ vì lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị đưa các thầy cô đi nhưng việc phân bổ kinh phí lại thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài theo cơ chế thương mại dịch vụ giáo dục**

Theo thuật ngữ chuyên môn, sự dịch chuyển xuyên biên giới của nhà giáo để cung ứng dịch vụ giáo dục theo cơ chế thương mại được gọi là hiện diện thể nhân.

Có hai loại hiện diện thể nhân. Một là nhà giáo ra nước ngoài với tư cách cá nhân để cung ứng dịch vụ giáo dục theo hợp đồng ký trực tiếp với đối tác nước ngoài. Hai là nhà giáo ra nước ngoài với tư cách thành viên trong tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục vì lợi nhuận được đầu tư ở nước ngoài.

Về thể chế, hiện Việt Nam đã có Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ban hành ngày 13/11/2020. Đối tượng áp dụng của Luật là người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói chung, do đó cũng áp dụng cho nhà giáo.

Theo quy định của Luật này, Nhà nước “khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phát huy và sử dụng hiệu quả nguồn lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài trở về. Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong một số ngành, nghề, công việc cụ thể có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hoặc Việt Nam có ưu thế được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ phát triển ngành, nghề, công việc để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và sử dụng người lao động sau khi về nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ”.

Tuy nhiên, với tư cách một nước về cơ bản là nhập khẩu giáo dục, thì thể chế, chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục nói chung, nhà giáo nói riêng, vẫn tập trung chủ yếu vào những quy định liên quan đến sự hiện diện thương mại và hiện diện thể nhân của nước ngoài vào Việt Nam. Chúng ta chưa có định hướng về mở văn phòng đại diện, xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài.

Vì thế cho đến nay sự hiện diện thể nhân của nhà giáo Việt Nam ở nước ngoài để cung ứng dịch vụ giáo dục theo cơ chế thương mại hầu như không có.

Đây là một vấn đề rất cần có trao đổi, thảo luận và nghiên cứu sâu để có chính sách phù hợp trong thời gian tới nhằm nâng cao sự hiện diện của giáo dục Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

**Nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam theo cơ chế hợp tác quốc tế truyền thống phi thương mại**

Luật Giáo dục của Việt Nam cũng đã quy định từ sớm rằng cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để giảng dạy, hợp tác, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về giáo dục tại Việt Nam.

Thực hiện quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách về tổ chức, quản lý các đoàn ra, đoàn vào; tổ chức, quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế; đàm phán, tiếp nhận và tổ chức thực hiện các dự án quốc tế; tổ chức, quản lý cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến Việt Nam giảng dạy, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học trong khuôn khổ các thỏa thuận/hiệp định hợp tác quốc tế về giáo dục.

Việt Nam hiện đã thiết lập quan hệ hợp tác giáo dục với hơn 100 quốc gia và lãnh thổ; ký kết trong giai đoạn 2016-2020 gần 100 thỏa thuận và điều ước quốc tế cấp Chính phủ và cấp Bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và vị thế của Việt Nam trên thế giới.

Các trường đại học công lập quốc tế (như Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Việt Nhật, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (hay còn gọi là Trường Đại học Việt Pháp)) đã được thành lập; hàng trăm chương trình đào tạo liên kết đã được triển khai ở nhiều cơ sở giáo dục đại học.

Điểm đặc biệt là dù rằng Việt Nam đã trở thành nước thu nhập trung bình từ hơn 10 năm nay, nhưng ngành giáo dục vẫn nhận được nhiều dự án ODA.

Tuy nhiên bên cạnh các chính sách hướng tới các hoạt động truyền thống như phát triển các quan hệ song phương và đa phương, đẩy mạnh liên kết đào tạo, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, thu hút và phát huy sự đóng góp của các chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài, cần đặc biệt chú ý hơn nữa trong phát triển các chính sách liên quan đến những hoạt động mới đang được khuyến nghị và triển khai bởi các tổ chức quốc tế làm đối trọng trước sức ép của cơ chế thương mại trong giáo dục. Cụ thể như sau:

Trên phạm vi thế giới, UNESCO hiện là cơ quan đầu mối và đi đầu trong nhiều hoạt động và sáng kiến nhằm duy trì học tập là một quyền lợi cơ bản của con người, bảo đảm để giáo dục là một lợi ích công toàn cầu.

Riêng trong giáo dục đại học, lĩnh vực đang đứng trước xu thế thương mại hoá mạnh nhất, UNESCO đã triển khai Chương trình Kết mạng và Kết nghĩa Đại học (UNITWIN/UNESCO Chairs) với mục đích hỗ trợ nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học ở các nước đang phát triển.

Sáng kiến “Học giả không biên giới” (Academics without borders) có tác dụng thu hút các học giả đã về hưu, kể cả các học giả trẻ nhiệt huyết, các học giả bản xứ đang ở nước ngoài, góp sức để nâng cao chất lượng giảng dạy, tiếp nguồn chất xám cho các nước đang phát triển.

Trong bối cảnh ngày nay, để thực hiện bước chuyển sang giáo dục mở, giáo dục số, việc tăng cường hợp tác quốc tế về nhà giáo trên nguyên tắc giúp đỡ lẫn nhau theo cơ chế mở, không vụ lợi cũng chính là một trong 5 khuyến nghị của UNESCO về phát triển các tài nguyên giáo dục mở OER (UNESCO, 2019).

Để hỗ trợ các quốc gia thành viên triển khai các khuyến nghị này, UNESCO đã thành lập Liên minh Năng động OER.

Liên minh này có mục đích hỗ trợ kết nối mạng và chia sẻ thông tin để tạo ra sự phối hợp xung quanh 5 lĩnh vực hành động của khuyến nghị: Xây dựng năng lực của các bên liên quan để tạo lập, truy cập, tái sử dụng, điều chỉnh và phân phối lại OER; Xây dựng chính sách hỗ trợ; Khuyến khích OER chất lượng toàn diện và công bằng; Nuôi dưỡng việc tạo ra các mô hình bền vững cho OER; Tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế.

Riêng đối với nhà giáo, để giảm khoảng cách số và thúc đẩy năng lực số, Dự án Khung năng lực ICT của UNESCO dành cho giáo viên khai thác OER đã được triển khai cùng với việc thành lập Mạng lưới cộng đồng thực hành để hỗ trợ xây dựng năng lực số trong đào tạo nhà giáo đáp ứng yêu cầu giảng dạy trước yêu cầu phát triển giáo dục mở, giáo dục số.

Như thế, cần có chính sách khuyến khích và hướng dẫn các cơ sở giáo dục nước ta khai thác các cơ hội được mở ra bởi các chương trình quốc tế như UNITWIN, “Học giả không biên giới”, Dự án Khung năng lực ICT dành cho giáo viên khai thác OER,… để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ của các nhà giáo, học giả nước ngoài trong việc nâng cao năng lực của đội ngũ.

Riêng trong phạm vị khu vực ASEAN, tháng 7/2023, trong khuôn khổ hợp tác giáo dục ASEAN, tại Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì lễ công bố lộ trình không gian giáo dục đại học ASEAN 2025 và kế hoạch thực hiện lộ trình này.

Điều đó mở ra cơ hội đặc biệt quan trọng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học Việt Nam nói chung, tăng cường hợp tác khu vực về giảng viên nói riêng.

Đó là cơ hội về một môi trường hợp tác khu vực được khuyến khích đi đôi với một môi trường chính sách nhà giáo được cải thiện, qua đó thúc đẩy giao lưu, trao đổi, chia sẻ, cộng tác giữa giảng viên nước ta với giảng viên khu vực để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam theo cơ chế thương mại dịch vụ giáo dục**

Ngay từ trong Luật Giáo dục 1998, đã có quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước ta khuyến khích, tạo điều kiện để đầu tư, tài trợ, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ về giáo dục ở Việt Nam.

Quy định này nằm trong chủ trương đẩy mạnh [xã hội hóa giáo dục](https://giaoduc.net.vn/gdvn-post229104.gd), theo đó Việt Nam chú trọng thu hút cả nguồn lực ODA và nguồn lực FDI, góp phần khắc phục mâu thuẫn lớn giữa một bên là yêu cầu ngày càng cao về phát triển giáo dục và một bên là sự hạn hẹp của ngân sách Nhà nước.

[](https://giaoduc.net.vn/hop-tac-quoc-te-cua-truong-nghe-nguoi-trong-cuoc-neu-bat-cap-va-de-xuat-go-kho-post240891.gd)

## [Hợp tác quốc tế của trường nghề: Người trong cuộc nêu bất cập và đề xuất gỡ khó](https://giaoduc.net.vn/hop-tac-quoc-te-cua-truong-nghe-nguoi-trong-cuoc-neu-bat-cap-va-de-xuat-go-kho-post240891.gd)

Để cụ thể hóa quy định trên, Chính phủ ban hành Nghị định 06/2000/NĐ-CP ngày 6/3/2000 về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo hành lang pháp lý cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư vào Việt Nam để cung ứng dịch vụ giáo dục vì mục đích lợi nhuận theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đến năm 2007, khi Việt Nam gia nhập WTO và ký cam kết về GATS trong giáo dục thì một thị trường giáo dục được chính thức công nhận và mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài vào kinh doanh dịch vụ giáo dục trong giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên và các dịch vụ giáo dục khác, bao gồm du học.

Đến nay một thị trường giáo dục đa dạng và phức tạp đã phát triển mạnh ở Việt Nam với sự hiện diện thương mại của nhiều cơ sở giáo dục nước ngoài.

Tính đến năm 2021, cả nước có gần 500 dự án FDI, đến từ trên 30 quốc gia/vùng lãnh thổ, đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo với tổng số vốn đầu tư lên tới gần 5 tỉ USD; số lượng cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hiện chiếm khoảng 17% trong hơn 3.800 cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Tuy nhiên cần chú ý rằng đối với phương thức hiện diện thể nhân, cũng như phần lớn các nước trên thế giới, Việt Nam không có cam kết. Điều này bảo đảm để chúng ta giữ quyền chủ động trong xây dựng chính sách phù hợp khi mở cửa cho nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam để giảng dạy, trao đổi, nghiên cứu khoa học.

Sự chủ động ở đây liên quan đến các quy định về chính sách nhằm bảo đảm rằng trình độ chuyên môn, phẩm chất, năng lực, số lượng, thời gian công tác ở Việt Nam của các nhà giáo nước ngoài phải một mặt phù hợp với yêu cầu nhân lực của thị trường giáo dục Việt Nam, mặt khác đáp ứng các yêu cầu về chất lượng giáo dục theo quy định.

Cùng với sự chủ động về chính sách cần có sự tích cực về chính sách trong việc thu hút các nhà giáo giỏi đến với Việt Nam, với tư cách cá nhân hoặc trong khuôn khổ hoạt động của các cơ sở giáo dục nước ngoài, để góp phần hiệu quả vào tiến trình đổi mới giáo dục nước ta theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Hành lang pháp lý cho những vấn đề trên hiện được thể hiện thông qua Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, cùng các quy định của Bộ Luật Lao động về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện diện thể nhân là lĩnh vực vừa phức tạp, vừa nhạy cảm, liên quan đến cả an toàn của thị trường lao động, môi trường văn hóa và an ninh chính trị.

Vì vậy thể chế của lĩnh vực này không chỉ liên quan đến thể chế giáo dục, thể chế lao động mà còn liên quan đến thể chế đầu tư, thể chế xuất nhập cảnh.

Một số khúc mắc hiện nay trong quản lý, tiếp nhận, sử dụng, đãi ngộ nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam làm việc có liên quan đến tình trạng chồng chéo chưa tránh khỏi trong các văn bản pháp lý của Việt Nam cũng như một số bất cập trong công tác quản lý.

Vì thế, trong thời gian tới việc hoàn thiện thể chế, chính sách mở cửa cho sự hiện diện thể nhân của nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam cần đặt trong định hướng chung về tiếp tục hoàn thiện Luật Nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài ở Việt Nam; Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động; Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư.

Bên cạnh đó, rất cần “tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế” theo quy định tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

**Kết luận**

Tất cả những nội dung trên cho thấy, trong tiến trình đổi mới giáo dục, mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế, nhưng Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện thể chế, chính sách để phát huy hiệu quả hội nhập quốc tế trong đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo theo cả hai cơ chế phi thương mại và thương mại.

Tuy nhiên, để góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật Nhà giáo, bài viết này xin có khuyến nghị như sau: Cần bổ sung, cập nhật, hoàn thiện chính sách trong quan hệ quốc tế về nhà giáo theo hướng một mặt có chính sách ưu tiên phát triển hợp tác quốc tế truyền thống về nhà giáo theo cơ chế phi thương mại trên cơ sở các thỏa thuận song phương, đa phương và hỗ trợ quốc tế; mặt khác có chính sách chủ động và tích cực mở cửa cho sự hiện diện thể nhân của nhà giáo Việt Nam ra nước ngoài và nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam cung ứng dịch vụ giáo dục, góp phần đẩy nhanh tiến trình đổi mới giáo dục nước ta theo hướng mở, chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

**Tác giả: TSKH. Phạm Đỗ Nhật Tiến**

Nguồn: https://quantri-duthaoonline.quochoi.vn/Pages/QuanTri/DTVB/QLDuThaoVanBan/capnhattailieu.aspx?IDLoaiDuThaoVanBan=2&ID\_DuThaoVanBan=7625